

NÂNG CAO NĂNG LỰC CỦA CÁC THÀNH VIÊN TỔ TIẾT KIỆM VÀ VAY VỐN THÔNG QUA HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH VI MÔ

(Nghiên cứu tại huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng)

ĐỖ VĂN TOÀN (*)

NGUYỄN ĐÌNH NGHIỆP (**)

NGÔ VĂN HUẤN (***)

Tóm tắt: Nghiên cứu cho thấy tác động của hoạt động tài chính vi mô thông qua các tổ tiết kiệm & vay vốn đến nâng cao năng lực của các thành viên thể hiện ở sự phát triển kỹ năng cũng như phát triển năng lực giải quyết vấn đề của các thành viên trong quá trình sinh hoạt tổ. Một trong những kết quả khác biệt là sự tham gia tích cực của các thành viên vào việc giải quyết các vấn đề xã hội đang xảy ra trong cộng đồng. Đây là phát hiện quan trọng, cho thấy những tác động về mặt xã hội của hoạt động tài chính vi mô hướng đến phát triển năng lực của các thành viên, tạo tinh thần trách nhiệm trong quá trình tham gia tích cực vào các hoạt động tự nguyện, góp phần làm thay đổi cộng đồng. Nghiên cứu cũng đưa ra giải pháp nhằm tăng tính hiệu quả hoạt động của các tổ tiết kiệm và vay vốn, nâng cao năng lực các thành viên, hướng đến cộng đồng tự lực.

Từ khóa: Ngân hàng chính sách xã hội; tổ chức chính trị - xã hội; nguồn vốn con người; phát triển cộng đồng; tài chính vi mô; tiết kiệm & vay vốn.

Abstract: The study showed that microfinance activities improved the capacity of members of the savings and loan groups. Through working with the group, members developed problem solving capacity. Members also became more active in solving social problems in the community. This is an important finding, highlighting the social impacts of microfinance activities towards developing members' capacity, creating a sense of responsibility in voluntary acts towards community change. The study proposed solutions to increase the efficiency of savings and loan groups, the capacity of their members, towards resilient communities.

Keywords: Bank for social policies; social and political organizations; human capital; community development; microfinance; savings and loans.

Ngày nhận bài: 13/4/2021; Ngày sửa bài: 12/5/2021; Ngày duyệt đăng bài: 27/6/2021.

1. Đặt vấn đề

Tài chính vi mô (TCVM) là loại tín dụng dành cho người nghèo, là việc cấp cho người nghèo các khoản vay rất nhỏ, nhằm mục đích giúp họ tham gia vào các hoạt động sản xuất hoặc khởi tạo các hoạt động kinh doanh nhỏ. Mục tiêu đầu tiên và xuyên suốt của TCVM là mở rộng sự tiếp cận tài chính phục vụ những đối tượng dễ bị tổn thương như người nghèo, người dân tộc thiểu số, tạo cơ hội về việc làm thông qua việc mở rộng các doanh nghiệp nhỏ, tăng hiệu quả công việc

cũng như tăng thu nhập cho một số nhóm người, đặc biệt là phụ nữ và người nghèo, làm giảm sự phụ thuộc của các hộ gia đình ở nông thôn, đa dạng hóa các hoạt động tạo thu nhập, nâng cao chất lượng cuộc sống và hướng đến phát triển bền vững.

(*) Khoa Xã hội học và Công tác xã hội, Trường Đại học Đà Lạt; Email: toandv@dlu.edu.vn

(**) Khoa Xã hội học và Công tác xã hội, Trường Đại học Đà Lạt.

(***) Khoa Đại cương, Học viện cán bộ Thành phố Hồ Chí Minh.

Tài chính vi mô ở bài viết này đề cập đến khoản vay của Ngân hàng chính sách xã hội (NH CSXH), ủy thác cho tổ chức chính trị - xã hội (TC CT-XH), cụ thể như: Hội Phụ nữ (HPN), Hội Nông dân (HND), Đoàn Thanh niên (ĐTN), Hội Cựu chiến binh (HCCB) thông qua mô hình hoạt động theo tổ tiết kiệm và vay vốn (TK & VV); nghiên cứu được thực hiện ở huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng (đây là địa phương có hoạt động TCVM tương đối phát triển). Tổ TK & VV là tổ chức do TC CT-XH hoặc cộng đồng dân cư tự nguyện thành lập trên địa bàn hành chính của xã và được UBND cấp xã chấp thuận bằng văn bản. Thành lập với mục đích: 1) Tập hợp hộ nghèo, hộ cận nghèo và các đối tượng chính sách khác có nhu cầu vay vốn NH CSXH để sản xuất, kinh doanh, tạo việc làm, cải thiện đời sống; cùng tương trợ, giúp đỡ lẫn nhau trong sản xuất, kinh doanh và đời sống; cùng giám sát nhau trong việc vay vốn, sử dụng vốn vay và trả nợ Ngân hàng; 2) Các thành viên trong tổ TK & VV cùng giúp đỡ nhau từng bước có thói quen thực hành tiết kiệm để tạo lập nguồn vốn tự có và quen dần với sản xuất hàng hoá, hoạt động tín dụng và tài chính.

Tác động của hoạt động TCVM đến nâng cao năng lực trong bài viết này thể hiện ở phát triển kỹ năng và năng lực tham gia giải quyết các vấn đề xã hội trong cộng đồng của các thành viên tổ TK & VV. Chúng tôi sử dụng phương pháp điều tra xã hội học với lượng mẫu là 356. Đơn vị chọn mẫu là thành viên thuộc các tổ TK & VV thuộc các TC CT-XH quản lý (HND, HPN, ĐTN, HCCB) dưới sự ủy thác của NH CSXH huyện Đức Trọng. Phiếu thu thập thông tin được thiết kế chung cho đối tượng là thành viên các tổ TK & VV tham gia vay vốn thuộc 04 xã đại diện cho 04 tiểu vùng vực kinh tế trong huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng (Liên Hiệp; Ninh Gia; Bình Thạnh; và Tà Hine). Bên cạnh nghiên cứu định lượng

điều tra xã hội học, có sử dụng phương pháp nghiên cứu định tính phỏng vấn sâu đại diện các bên liên quan.

2. Phát triển và mở rộng kỹ năng của các thành viên tổ tiết kiệm và vay vốn thông qua hoạt động tài chính vi mô

2.1. Phát triển kỹ năng

Trong quá trình hoạt động, các tổ TK & VV thường có rất nhiều các hoạt động tạo sự tham gia của các thành viên, đặc biệt là các hoạt động phi tài chính. Bên cạnh đó, cùng với việc càng ngày các tổ càng hoạt động hiệu quả hơn tạo ra sự thay đổi rất quan trọng về kiến thức, sự hiểu biết cũng như về kỹ năng của các thành viên tham gia. Kết quả nghiên cứu cho thấy (Bảng 1), có 39.6% số thành viên tham gia khảo sát cho rằng họ đã thay đổi nhiều các kỹ năng kể từ khi họ tham gia tổ TK & VV, có 45.5% các thành viên cho rằng họ có thay đổi. Trong khi đó, số thành viên cho rằng họ không thay đổi kỹ năng gì lại chiếm tỷ lệ rất thấp (0.3%), các thành viên cho rằng bình thường chiếm 14.6%. Kết quả này cho thấy, tỷ lệ các thành viên cho rằng kỹ năng của họ thay đổi nhiều và thay đổi từ khi tham gia vào tổ TK & VV chiếm tỷ lệ cao, gấp 5.7 lần so với tỷ lệ các thành viên cho rằng thay đổi bình thường và không thay đổi (85.1% so với 14.9%). Sự thay đổi phát triển các kỹ năng của các thành viên cũng thể hiện thông qua chia sẻ: *Trước kia khi xảy ra một mâu thuẫn trong cộng đồng tôi rất lúng túng để giải quyết, hay nóng nảy và kỹ năng lắng nghe không được tốt. Nhưng từ sau khi tham gia tổ TK & VV thì tôi tự tin hẳn lên, khi mà có vấn đề gì xảy ra thì bình tĩnh, điềm tĩnh hơn trong những tình huống căng thẳng, tìm hiểu nguyên nhân rồi khi đó mới cùng mọi người giải quyết⁽¹⁾.*

⁽¹⁾ Nam, 62 tuổi, tổ tiết kiệm & vay vốn, thuộc Hội nông dân. Nguồn: Kết quả của đề tài 2021.

Bảng 1. Tỷ lệ thể hiện mức độ thay đổi kỹ năng của các thành viên trong tổ TK & VV

Thời gian thâm niên tham gia vào tổ TK & VV		Mức độ thay đổi các kỹ năng của thành viên tổ TK & VV				Tổng
		Thay đổi nhiều	Thay đổi	Bình thường	Không thay đổi	
Từ 1 - 5 năm	N	56	80	33	1	170
	%	32.9%	47.1%	19.4%	.6%	100.0%
Từ 5 - 10 năm	N	48	41	15	0	104
	%	46.2%	39.4%	14.4%	0.0%	100.0%
Từ 10 - 15 năm	N	26	32	3	0	61
	%	42.6%	52.5%	4.9%	0.0%	100.0%
Trên 15 năm	N	11	9	1	0	21
	%	52.4%	42.9%	4.8%	0.0%	100.0%
Trung bình chung	N	141	162	52	1	356
	%	39.6%	45.5%	14.6%	.3%	100.0%

Nguồn: Kết quả khảo sát của đề tài năm 2021.

Bên cạnh đó, xét về thời gian thâm niên tham gia vào tổ TK & VV, kết quả nghiên cứu cũng cho thấy có sự khác biệt trong thay đổi các kỹ năng của các thành viên. Bảng 1 cho thấy, các thành viên có thâm niên tham gia vào tổ TK & VV càng lâu thì mức độ thay đổi càng cao. Cụ thể các thành viên tham gia vào tổ TK & VV từ 1 - 5 năm, tỷ lệ thay đổi kỹ năng chiếm 32.9%; từ 5 - 10 năm, tỷ lệ thay đổi kỹ năng chiếm 46.2%; tham gia trên 15 năm, tỷ lệ thay đổi kỹ năng chiếm 52.4%. Trong các mức độ thâm niên tham gia trên, chỉ có mức từ 1 - 5 năm (mức độ có thâm niên tham gia thấp nhất) có thành viên cho rằng bản thân không có thay đổi kỹ năng gì (chiếm 0.6%). Điều này cho thấy, khi các thành viên tham gia vào tổ TK & VV càng lâu thì sự thay đổi các kỹ năng

càng nhiều. Điều này cũng thể hiện thông qua chia sẻ: *Trước đây mình bộp chộp, có vấn đề gì xảy ra thì hay mất bình tĩnh, lo lắng. Từ khi tham gia vào tổ cho đến nay tôi thấy bản thân có thay đổi nhiều, giờ thì bình tĩnh xử lý vấn đề thấy tự tin hơn. Trước hết tôi tìm hiểu nguyên nhân rồi từ đó mới đưa ra cách giải quyết cho phù hợp chứ không nóng nảy như trước đây, khi chưa tham gia hay thời điểm giai đoạn đầu vào tổ⁽²⁾.*

Như vậy có thể thấy, thông qua quá trình tham gia vào tổ, được tham dự các buổi sinh hoạt với nội dung cũng như chủ đề chia sẻ đa dạng, đáp ứng nhu cầu thiết thực hàng ngày, các thành viên tổ TK & VV

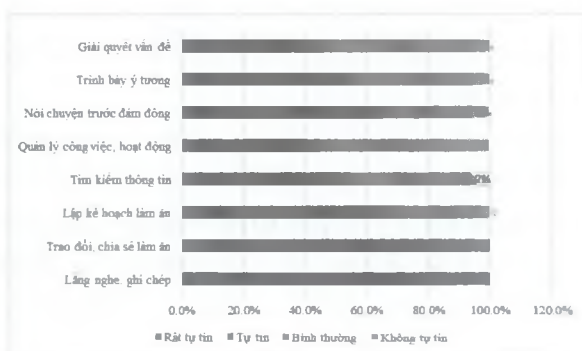
⁽²⁾ Nữ, 59 tuổi, tổ tiết kiệm & vay vốn, thuộc Hội phụ nữ. Nguồn: Kết quả của đề tài 2021.

cho thấy có sự thay đổi phát triển về các kỹ năng trong quá trình tham gia. Điều này tạo sự tự tin của các thành viên trong các mối quan hệ cuộc sống hàng ngày cũng như trong mối quan hệ làm ăn.

2.2. Mức độ tự tin khi thực hiện các kỹ năng

Kết quả nghiên cứu cho thấy, các thành viên có sự thay đổi về các kỹ năng kể từ khi là thành viên tổ TK & VV như kỹ năng lắng nghe, ghi chép; kỹ năng trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm làm ăn; kỹ năng lập kế hoạch làm ăn; kỹ năng tìm kiếm thông tin; kỹ năng quản lý công việc, hoạt động; kỹ năng nói chuyện trước đám đông; kỹ năng trình bày ý tưởng; kỹ năng giải quyết vấn đề. Sự thay đổi kỹ năng cũng thấy được thông qua chia sẻ: *Trong quá trình hoạt động cũng có nhiều mâu thuẫn, cái cách mà tổ trưởng hoặc các thành viên khác cư xử, can thiệp giải quyết các mâu thuẫn xảy ra thì mình cũng học hỏi, rút kinh nghiệm và mình có những nhìn nhận, ứng xử tốt hơn, luôn nhìn từ những lợi ích chung của tổ để phân tích. Và đặc biệt, mình tự tin hơn với những cách làm, phân tích của mình*⁽³⁾.

Biểu đồ 1. Tỷ lệ thể hiện các kỹ năng và mức độ tự tin của các thành viên tổ TK & VV



Nguồn: Kết quả khảo sát của đề tài năm 2021.

Có nhiều kỹ năng mà các thành viên cho rằng họ có được và thay đổi kể từ khi tham gia thành viên vào tổ TK & VV. Biểu đồ 1 cho thấy, trong số các kỹ năng thì kỹ năng lắng nghe, ghi chép là kỹ năng có tỷ lệ cao nhất mà họ thể hiện rất tự tin và tự tin (lần lượt 38.2% và 48.6%), sau đó đến kỹ năng trao đổi chia sẻ kinh nghiệm làm ăn (lần lượt 32.3% và 54.8%). Trong khi đó, các kỹ năng các thành viên cho rằng họ rất tự tin và tự tin đạt tỉ lệ thấp nhất như quản lý công việc, hoạt động (19.4% và 25.3%); giải quyết vấn đề (15.7% và 30.6%). Kết quả nghiên cứu cũng cho thấy sự tương đồng trong chia sẻ về phát triển kỹ năng từ khi là thành viên tổ TK & VV: *Trước đây tôi rất e dè, không thích giao tiếp, thường hay đắn đo khi quyết định việc gì đó trong gia đình. Từ khi tham gia tổ TK & VV, tôi thấy mình thay đổi nhiều. Giờ tôi dám nói dám làm, dám đưa ra chứng kiến của mình. Ví dụ về quyết định bán cà phê, tôi thấy trong thôn có gia đình nào bán được giá coi như được chút là tôi bán ngay, chứ cứ đắn đo cao thấp cũng mệt. Về vợ cứ nói tại sao tôi lại bán giá đó, nhưng hôm sau giá bán còn xuống thấp hơn nhiều*⁽⁴⁾. Kết quả này phản ánh trong cuộc sống hàng ngày cũng như trong sinh hoạt hay tham gia các hoạt động của tổ TK & VV, những kỹ năng nào mà thường xuyên được thực hành và thể hiện thì các thành viên sẽ thể hiện sự tự tin hơn so với các kỹ năng ít được thực hiện.

3. Phát triển năng lực giải quyết vấn đề của các thành viên tổ tiết kiệm và vay vốn thông qua hoạt động tài chính vi mô

⁽³⁾ Nữ, 42 tuổi, tổ tiết kiệm & vay vốn, thuộc Hội phụ nữ. Nguồn: Kết quả của đề tài 2021.

⁽⁴⁾ Nam, 56 tuổi, tổ tiết kiệm & vay vốn, thuộc Hội nông dân. Nguồn: Kết quả của đề tài 2021.

3.1. Tham gia vào các hoạt động xã hội

Trong cuộc sống hàng ngày, tham gia vào các hoạt động xã hội trong cộng đồng thể hiện tinh thần tự nguyện cũng như trách nhiệm của các cá nhân với cộng đồng. Điều này xuất phát từ nhận thức cũng như ý thức của bản thân mỗi cá nhân khi tham gia. Khi được hỏi về sự tham gia vào các hoạt động xã hội trong cộng đồng, kết quả nghiên cứu cho thấy (bảng 2), có 34% thành viên tổ TK & VV cho rằng họ tham gia rất thường xuyên, 50.3% thường xuyên, 15.2% bình thường; chỉ có 0.6% các thành viên cho rằng họ không thường xuyên tham gia. Như vậy, các thành viên khi tham gia vào tổ TK & VV họ rất tích cực tham gia vào các hoạt động xã hội trong cộng đồng. Sự

tham gia tích cực vào việc giải quyết các vấn đề xã hội nhằm tạo thay đổi trong cộng đồng, thể hiện ở sự quyết tâm thực hiện: *Trong tổ TK & VV, các thành viên nếu thấy những vấn đề gì đó xảy ra và là mối quan tâm, bức xúc của mọi người, thì các thành viên cũng đề bạt lên tổ trưởng, rồi họp tổ đề xuất lên xã, lên huyện để xuống can thiệp hoặc cùng thành viên xuống hòa giải. Như đôi với vấn đề bạo lực gia đình, vợ chồng mâu thuẫn, lục đục, tổ họp lại, đại diện cùng một vài thành viên đến khuyên can trước, rồi bắt đầu tổ đến hòa giải, nói chuyện với người chồng và người vợ để phân tích, giải thích đúng sai, những hậu quả nếu có, nhằm để họ nhận thức được cái đúng, cái sai⁽⁵⁾.*

Bảng 2. Tỷ lệ sự tham gia vào các hoạt động xã hội của các thành viên tổ TK & VV theo TC CT-XH

Các tổ chức chính trị - xã hội		Sự tham gia vào các hoạt động xã hội của các thành viên tổ TK&VV				Tổng
		Rất thường xuyên	Thường xuyên	Bình thường	Không thường xuyên	
Hội nông dân	N	52	69	23	0	144
	%	36.1%	47.9%	16.0%	0.0%	100.0%
Đoàn thanh niên	N	7	24	4	0	35
	%	20.0%	68.6%	11.4%	0.0%	100.0%
Hội phụ nữ	N	55	55	26	2	138
	%	39.9%	39.9%	18.8%	1.4%	100.0%
Hội cựu chiến binh	N	7	31	1	0	39
	%	17.9%	79.5%	2.6%	0.0%	100.0%
Trung bình chung	N	121	179	54	2	356
	%	34.0%	50.3%	15.2%	.6%	100.0%

Nguồn: Kết quả khảo sát của đề tài năm 2021.

⁽⁵⁾ Nữ, 45 tuổi, tổ tiết kiệm & vay vốn, thuộc Hội phụ nữ. Nguồn: Kết quả của đề tài 2021.

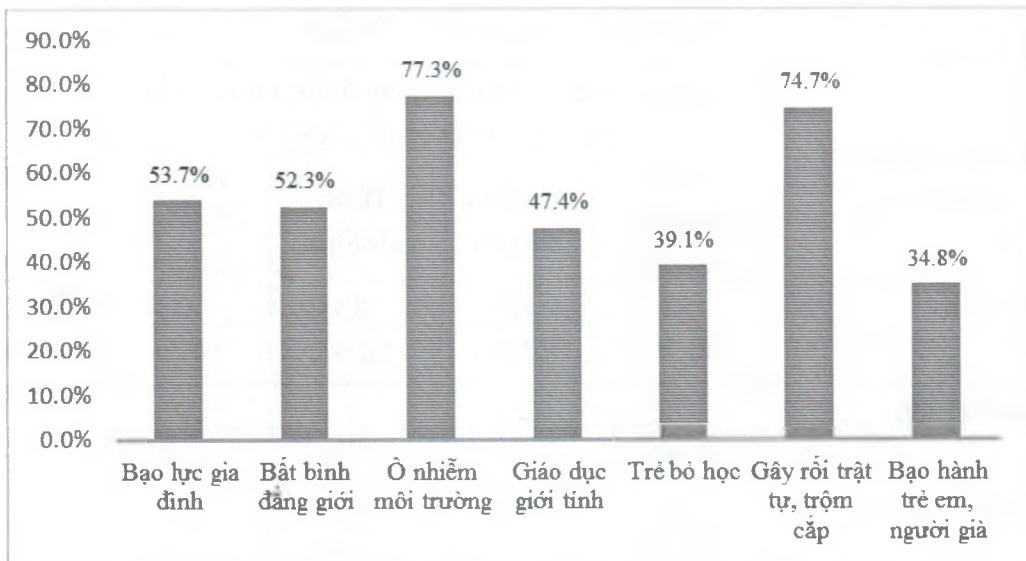
Bên cạnh đó, xét theo sự quản lý của các tổ chức CT - XH về sự tham gia của các thành viên tổ TK & VV, kết quả nghiên cứu cho thấy (bảng 2), Hội - đoàn thể có tỷ lệ các thành viên tham gia rất thường xuyên trong các hoạt động xã hội; Cụ thể: HPN (39.9%); HND (36.1%). Trong khi đó, HCCB là đoàn thể có tỷ lệ này thấp nhất (17.9%), thấp thứ hai là ĐTN (20%).

Như vậy, kết quả phân tích trên cho thấy thành viên các tổ TK & VV thường xuyên tham gia vào việc giải quyết các vấn đề xã hội nhằm tạo sự thay đổi trong cộng đồng nơi các thành viên sinh sống.

3.2. Tham gia giải quyết các vấn đề xã hội

Các vấn đề xã hội mà thành viên các tổ TK & VV tham gia giải quyết trong cộng đồng như bạo lực gia đình; bất bình đẳng giới; ô nhiễm môi trường; giáo dục giới tính; trẻ bỏ học; gây rối trật tự, trộm cắp; và bạo hành trẻ em, người già: *Chẳng hạn trong thôn tôi tình trạng các em nhỏ bỏ học cũng nhiều, trong đó có cả con em trong tổ. Chúng tôi thường trao đổi, chia sẻ những thông tin để tìm những lý do trẻ bỏ học, trẻ bỏ học thì ở nhà làm gì, tương lai chúng ra sao. Sau đó chúng tôi cùng nhau đến gia đình các em trao đổi với phụ huynh để khuyên các em trở lại trường⁽⁶⁾.*

Biểu đồ 2. Tỷ lệ thể hiện sự tham gia vào giải quyết các vấn đề xã hội trong cộng đồng của các thành viên tổ TK & VV



Nguồn: Kết quả khảo sát của đề tài năm 2021.

Qua biểu đồ 2 cho thấy, có rất nhiều vấn đề xã hội nổi cộm trong cộng đồng mà thành viên các tổ TK & VV tham gia giải quyết thể hiện tinh thần, trách nhiệm của bản thân mỗi thành viên và tổ đối với cộng đồng. Trong số các vấn đề thành viên

tham gia giải quyết thì “ô nhiễm môi trường” chiếm tỷ lệ tham gia giải quyết cao nhất (chiếm 77.3%); vấn đề gây rối

⁽⁶⁾ Nữ, 58 tuổi, tổ tiết kiệm & vay vốn, thuộc Hội phụ nữ. Nguồn: Kết quả của đề tài 2021.

trật tự, trộm cắp (chiếm 74.7%); bạo lực gia đình (chiếm 53.7%); bất bình đẳng giới (chiếm 52.3%); giáo dục giới tính (chiếm 47.4%); trẻ bỏ học (chiếm 39.1%); bạo hành người già (chiếm 34.8%). Kết quả phân tích này cho thấy, các thành viên tổ TK & VV đã tham gia giải quyết các vấn đề xã hội thể hiện ở sự cố gắng trong quá trình tham gia để nhằm hướng đến vấn đề được giải quyết cũng như hạn chế xảy ra gây ảnh hưởng đến những cá nhân hay cộng đồng, thể hiện ở sự quyết liệt trong cách thức giải quyết: *Trong xóm chi, nhà bên cạnh họ vứt rác, họ bảo không có tiền đóng, mà thực ra gia đình chi này không đến nỗi khó khăn gì. Chi bảo người đó mang rác sang nhà chi mà để, sau đó xe rác tới chi đem vứt cho, vứt ra vậy chớ mèo công này công kia ô nhiễm môi trường. Một tháng họ đóng góp có 1, 2 ngàn thôi, tính ra chả đáng bao nhiêu so với sức khỏe bị ảnh hưởng từ rác thải ô nhiễm. Sau họ cũng thay đổi, họ cũng đóng tiền rác, chứ đâu dám mang sang nhà chi để gửi. Trước kia khi tham gia bên Hội đoàn thể, chưa là thành viên tổ TK & VV nhiều khi có tình trạng như vậy, nói họ không nghe thì thôi*⁽⁷⁾...

Như vậy có thể thấy, thông qua quá trình tham gia vào tổ TK & VV, các thành viên đã tích cực tham gia vào các hoạt động của cộng đồng, đặc biệt là tham gia tích cực vào các hoạt động giải quyết các vấn đề xã hội xảy ra trong cộng đồng, gây ảnh hưởng đến các thành viên và người dân. Với sự tham gia tích cực này đã tạo ra được những chuyển biến thay đổi trong cộng đồng.

4. Một số đề xuất nhằm nâng cao năng lực của các thành viên tổ tiết kiệm và vay vốn thông qua hoạt động tài chính vi mô

Như vậy, từ mục tiêu ban đầu và xuyên

suốt của TCVM là mở rộng năng lực tiếp cận nguồn vốn tài chính cho cộng đồng, nghiên cứu cho thấy tác động về mặt xã hội của hoạt động TCVM đến nâng cao năng lực (nguồn nhân lực) thông qua việc phát triển kỹ năng cũng như năng lực giải quyết vấn đề của các thành viên các tổ TK & VV (đối tượng tham gia vay vốn). Đây chính là điều quan trọng nhất bài viết đã nhằm làm sáng tỏ để qua đó nhấn mạnh vai trò quan trọng của các tổ/nhóm tự nguyện trong cộng đồng hướng đến phát triển cộng đồng một cách bền vững thông qua việc tạo cơ hội, trao quyền, tăng năng lực trong quá trình tham gia. Điều này có thể thấy mô hình cho vay theo tổ TK & VV của NH CSXH ở huyện Đức Trọng bên cạnh mang lại hiệu quả về kinh tế (người dân có nguồn vốn vay) thì hiệu quả về xã hội rất quan trọng trong việc nâng cao năng lực, tạo dựng sự tự tin và tinh thần tự nguyện cho người dân trong quá trình tham gia, hướng đến phát triển cộng đồng một cách bền vững.

Xuất phát từ thực trạng của nghiên cứu này, chúng tôi đề xuất một số nội dung sau:

Thứ nhất, Ngân hàng Chính sách xã hội và các tổ chức chính trị - xã hội cần chú trọng nâng cao hiệu quả hoạt động của các tổ TK & VV như tăng cường kiểm tra, giám sát việc sử dụng các nguồn vốn; hướng dẫn và hỗ trợ người dân trong quá trình sử dụng nguồn vốn; tăng cường các hoạt động tập huấn, hội thảo; thúc đẩy các tổ chia sẻ kinh nghiệm làm ăn, sinh hoạt tổ; khuyến khích hình thành các hoạt động tương trợ, giúp đỡ nhau trong tổ;

⁽⁷⁾ Nữ, 42 tuổi, tổ tiết kiệm & vay vốn, thuộc Hội phụ nữ. Nguồn: Kết quả của đề tài 2021.

tăng cường các hoạt động nâng cao năng lực tổ chức, quản lý; đẩy mạnh hoạt động chia sẻ kinh nghiệm tổ chức, quản lý giữa các tổ; khen thưởng, động viên kịp thời các tổ hoạt động hiệu quả và các thành viên tiêu biểu.

Thứ hai, Ngân hàng Chính sách xã hội kết hợp với các tổ chức chính trị - xã hội tập trung vào các hoạt động nhằm nâng cao kiến thức và kinh nghiệm làm ăn cho các thành viên tham gia tổ TK & VV, tăng cường các hoạt động phi tài chính, nâng cao chất lượng nội dung các chủ đề sinh hoạt tổ TK & VV như đa dạng các chủ đề, nội dung sinh hoạt; xây dựng kế hoạch sinh hoạt theo chủ đề; giao trách nhiệm; chú trọng các chủ đề đáp ứng nhu cầu và phù hợp với tình hình thực tế; và tăng cường các hoạt động để các thành viên làm việc, hỗ trợ và giúp đỡ nhau.

Thứ ba, Ngân hàng Chính sách xã hội kết hợp với các tổ chức chính trị - xã hội cần tạo môi trường thuận lợi để các thành viên phát triển kỹ năng cũng như năng lực trong quá trình tham gia các hoạt động của tổ TK & VV như khuyến khích các thành viên tích cực tham gia, trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm làm ăn cũng như trải nghiệm cuộc sống hàng ngày; thúc đẩy các hoạt động hướng đến cộng đồng của các tổ; tạo môi trường thuận lợi cho các thành viên tham gia các hoạt động hợp tác, liên kết với nhau; khuyến khích tham gia giải quyết các vấn đề xã hội tại cộng đồng; thường xuyên chia sẻ kinh nghiệm tổ chức, quản lý.

Kết luận

Qua nghiên cứu này, có thể khẳng

định tính hiệu quả về mặt xã hội của hoạt động cho vay vốn của NH CSXH thông qua mô hình hoạt động các tổ TK & VV. Điều quan trọng thấy được chính là sức mạnh của phương pháp tạo quyền, trao quyền và tăng quyền cho các thành viên của các cán bộ, quản lý. Họ biết cách phát huy sức mạnh tập thể, giao việc, giao trách nhiệm, thúc đẩy tinh thần vì cộng đồng. Chính việc tăng năng lực, tạo tính tự tin và tinh thần tự nguyện trong quá trình tham gia các hoạt động của tổ TK & VV là cách để người dân có năng lực, hướng đến phát triển cộng đồng một cách bền vững.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Kim Anh (2010), *Phát triển Tài chính vi mô ở khu vực nông nghiệp, nông thôn Việt Nam*, Nxb. Thống kê, Hà Nội.
2. Nguyễn Kim Anh, Ngô Văn Thứ, Lê Thanh Tâm, Nguyễn Thị Tuyết Mai (2011), *Tài chính vi mô với giảm nghèo tại Việt Nam - kiểm định và so sánh*, Nxb. Thống kê, Hà Nội.
3. Nguyễn Thị Oanh (2000), *Phát triển cộng đồng*, Nxb. Đại học Mở bán công Thành phố Hồ Chí Minh.
4. Sơn Thanh Tùng, Lê Thị Mỹ Hiền, Trương Thanh Thảo (2019), *Giáo trình Dự án phát triển cộng đồng đô thị*, Nxb. Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh.
5. Mark S. Homan (2015), *Promoting Community Change: Making it happen in the real world*, Sixth edition, United States of America.